

Số: 32/2017/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trong phạm vi các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh thư viện ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thư viện;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa; Thông tư liên tịch số 46/2006/TTLT/BVHTT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 300/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định

mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thư viện trong phạm vi các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trong phạm vi các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng nộp phí

Các cá nhân có nhu cầu làm thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu tại các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

b) Đối tượng thu phí

Các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng được miễn, giảm phí thư viện

1. Các đối tượng được giảm 50% phí thư viện:

a) Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Người có công với cách mạng:

- Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ “tiền khởi nghĩa”;

- Thân nhân liệt sĩ;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh;

- Các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công.

c) Người thuộc diện chính sách xã hội:

- Người tàn tật, người già cô đơn;

- Các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội.

d) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

đ) Trẻ em;

e. Người thuộc hộ nghèo.

2. Các đối tượng được miễn phí thư viện

Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

Điều 3. Mức thu phí

1. Đối với thư viện công cộng do cấp tỉnh quản lý

a) Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu:

- Đối với bạn đọc từ đủ 18 tuổi trở lên: mức thu 40.000 đồng/thẻ/năm;

- Đối với bạn đọc chưa đủ 18 tuổi: mức thu 20.000 đồng/thẻ/năm.

b) Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu trường hợp sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm:

- Đối với bạn đọc từ đủ 18 tuổi trở lên: mức thu 200.000 đồng/thẻ/năm;

- Đối với bạn đọc chưa đủ 18 tuổi: mức thu 100.000 đồng/thẻ/năm.

2. Đối với thư viện công cộng do cấp huyện quản lý:

a) Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu đối với bạn đọc từ đủ 18 tuổi trở lên: mức thu 20.000 đồng/thẻ/năm;

b) Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu đối với bạn đọc chưa đủ 18 tuổi: mức thu 10.000 đồng/thẻ/năm.

3. Đối với thư viện công cộng do cấp xã quản lý

Nhằm khuyến khích độc giả tham gia để phát triển văn hóa đọc, áp dụng mức thu phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu là 0 đồng (không đồng)/thẻ/năm.

Điều 4. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Kê khai, thu nộp phí

Cơ quan, tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng phí

Cơ quan, tổ chức thu phí được để lại 100% phí thu được để trang trải cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 111/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trong phạm vi các thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: VHTT&DL, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh